

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **14/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 18-4-2022

“V/v Ly hôn,
tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Được
2. Bà Đoàn Thị Ngọc Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2022; giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Phan Thanh T, sinh năm: 1979; địa chỉ: ô 3, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. ***Bị đơn:*** Bà Ngô Thị Mộng Y, sinh năm: 1980; địa chỉ: ô 3, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Phan Thanh T trình bày:

Ông và bà Ngô Thị Mộng Y tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thạnh (nay là thị trấn Đất Đỏ). Sau khi kết hôn thì ông bà cùng nhau sống tại khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ. Kể từ khi kết hôn và chung sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống, lối sống chung không phù hợp, không thể trò chuyện cùng nhau để giải quyết các vấn

đề được. Do vậy ông bà thường xảy ra tranh cãi và mâu Yẫn càng lớn hơn. Mối quan hệ giữa hai bên không thể hàn gắn nên đã ly thân từ năm 2009 đến nay.

Nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau về tình cảm lẫn cuộc sống thường ngày. Nhận thấy, giữa ông và bà Y mạnh ai nấy sống, không còn tình cảm với nhau nữa, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ cho ông được ly hôn với bà Y.

Về con chung: Ông và bà Y có 01 con chung là Phan Minh Châu, sinh ngày 18/01/2002, hiện đã đủ tuổi trưởng thành nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn bà Ngô Thị Mộng Y:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Y được biết. Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Tuấn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: Bị đơn bà Ngô Thị Mộng Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; nguyên đơn ông Phan Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của ông Phan Thanh T xin ly hôn với bà Ngô Thị Mộng Y là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông T được ly hôn với bà Y; Về con chung: Đã thành niên và đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Phan Thanh T yêu cầu ly hôn với bà Ngô Thị Mộng Y, bị đơn đang cư trú tại huyện Đất Đỏ, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Ngô Thị Mộng Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; nguyên đơn ông Phan Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phan Thanh T và bà Ngô Thị Mộng Y tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 29/3/2001 của Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh (nay là thị trấn Đất Đỏ), nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của ông T thì trong quá trình chung sống, giữa ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do hai bên bất đồng quan điểm sống về mọi mặt trong cuộc sống, lối sống chung không phù hợp, không thể giải quyết được nên thường xảy ra tranh cãi và mâu thuẫn ngày càng lớn hơn. Tuy đã cùng nhau nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng vẫn không thành. Ông T nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Y, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà ông T đã giao nộp cho Tòa án. Đồng thời đã nhiều lần triệu tập bà Y đến Tòa án để bà trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của ông T; cũng như thông báo để bà Y tham gia các phiên hòa giải nhưng bà đều vắng mặt không có lý do. Như vậy lời khai của ông T về việc gia đình mâu thuẫn, không có hạnh phúc là có cơ sở. Việc bà Y không đến Tòa án để làm việc, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh bà không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[2.1] Về con chung: Ông T và bà Y có 01 con chung tên là Phan Minh Châu, sinh năm 2002. Con chung đã thành niên và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.1] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.1] Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thanh T được ly hôn với bà Ngô Thị Mộng Y.

2. Về con chung: Ông T và bà Y có 01 con chung tên là Phan Minh Châu, sinh năm 2002. Con chung đã thành niên và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Phan Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Y tiền số TU/2019/0004878 ngày 01/7/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Ông T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THA DS huyện Đất Đỏ;
- UBND TT. Đất đỏ, H. Đất Đỏ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN THỊ MỸ DUNG